

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ MỸ THO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 97/2020/DS-ST
Ngày: 19/11/2020
V/v “*Tranh chấp hợp đồng
vay tài sản*”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ MỸ THO**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Thanh Giảng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà **Nguyễn Thị Hơ.**

2/ Ông **Lê Văn Kiệt.**

Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Tuấn Tín** - *Thư ký TAND TP Mỹ Tho.*

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân TP Mỹ Tho tham gia phiên tòa: Không tham gia.

Ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 192/2020/TLST-DS ngày 23/7/2020 về việc: “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2020/QĐST-DS ngày 12/10/2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 119/2020/QĐST-DS ngày 28/10/2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thụy Song U, sinh 1981.(Có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: 136B Tổ 7, khu phố A, phường B, TP Mỹ Tho, Tiền Giang.

- Bị đơn: Bà Nguyễn Thị C, sinh 1988.(vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã D, TP Mỹ Tho, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải nguyên đơn bà Nguyễn Thụy Song U trình bày:

Do chỗ quen biết và tin tưởng nhau nên ngày 02/6/2019, bà có cho bà Nguyễn Thị C vay số tiền 40.000.000 đồng, có làm biên nhận, không tính lãi suất, thời hạn trả là 08 tháng; Ngày 17/6/2019, bà có cho bà Nguyễn Thị C vay số tiền 4.000.000 đồng, có làm biên nhận, thời hạn trả là 01 tháng; Ngày 13/7/2019, bà có cho bà Nguyễn Thị C vay số tiền 20.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất 2%/tháng, thời hạn trả là 12 tháng, lần vay này bà C cần có trả cho bà tiền lãi 400.000 đồng rồi ngưng cho đến nay. Khi đến hạn trả nợ, Bà C không thực hiện như đã thỏa thuận mà cố tình hứa hẹn rồi né tránh cho đến nay mặc dù bà đã nhiều lần nhắc nhở. Nay bà yêu cầu Tòa án buộc bà Nguyễn Thị C trả cho bà số tiền 64.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật. Trước đây bà có yêu cầu bà C phải trả số tiền 5.000.000 đồng tiền mượn nhưng không có biên nhận, nay bà rút lại yêu cầu đối với số tiền này.

* Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C, từ sau khi thụ lý vụ án, Tòa án có thông báo thụ lý, triệu tập họp lệ để kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, làm bản tự khai, tham gia hòa giải nhưng bà đều vắng mặt không rõ lý do.

Vì vậy, Tòa án không thu thập được chứng cứ, không tiến hành phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải được. Đến phiên tòa xét xử lần thứ hai bà C vẫn vắng mặt.

* Tài liệu, chứng cứ thu thập được: Nguyên đơn cung cấp: Bản tự khai, các giấy vay mượn tiền, CMND và Sổ hộ khẩu photo chứng thực; Bị đơn: Không có cung cấp; Tòa án thu thập: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết :

Nguyên đơn khởi kiện bị đơn yêu cầu trả nợ đã vay là tranh chấp hợp đồng dân sự vay tài sản, bị đơn có nơi cư trú tại TP Mỹ Tho nên căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự (BLTTDS), Tòa án nhân dân TP Mỹ Tho có thẩm quyền giải quyết vụ án.

Đối với bị đơn bà Nguyễn Thị C, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng bà C vẫn vắng mặt không rõ lý do, bà U có đơn xin xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt bà C, bà U theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 BLTTDS.

2]. Về nội dung: Xét yêu cầu của các đương sự :

- Bị đơn không có yêu cầu phản tố nên không xét.

- Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền đã vay tổng cộng là 64.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Căn cứ vào lời trình bày và chứng cứ mà phía nguyên đơn cung cấp thì việc cho vay tiền giữa bà Nguyễn Thụy Song U và bà Nguyễn Thị C có làm biên nhận vào các ngày 02/6/2019, ngày 17/6/2019 và ngày 13/7/2019. Các lần vay, bà U thừa nhận bà C có trả lãi số tiền 400.000 đồng. Nhưng đến hạn trả nợ, bà C không thực hiện nghĩa vụ thanh toán cho bà U. Đối với bà C đã được Tòa án thông báo, triệu tập hợp lệ nhưng không gửi bản tự khai nêu ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện và cũng không đến Tòa án theo giấy triệu tập cho thấy bà C có thái độ xem thường pháp luật và chứng tỏ yêu cầu khởi kiện của bà U là đúng sự thật. Do đó, bà U yêu cầu bà C phải thanh toán số tiền theo các biên nhận là có cơ sở, nên Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự. Với số tiền lãi bà C trả cho bà U 01 tháng theo biên nhận ngày 13/7/2019 là 400.000 đồng. Tuy thỏa thuận mức lãi này vượt quá quy định của pháp luật nhưng bà U đã nhận và không yêu cầu phân lãi các tháng còn lại nên không xem xét

3]. Về yêu cầu tiền lãi: Bà U không yêu cầu nên không xem xét.

4]. Về thời gian thanh toán: Bà U yêu cầu trả làm 01 lần khi án có hiệu lực pháp luật là có căn cứ nên chấp nhận.

5]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng: - Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Điều 463, Điều 357 Bộ luật Dân sự ;

- Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; Điều 26 của Luật Thi hành án Dân sự;

Tuyên xử:

1]. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Buộc bà Nguyễn Thị C trả cho bà Nguyễn Thụy Song U số tiền là 64.000.000đ (Sáu mươi bốn triệu đồng). Trả làm 01 lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

2[. Kể từ ngày bà U có đơn yêu cầu thi hành án gửi cơ quan thi hành án dân sự, mà bà C không thanh toán hoặc chậm thanh toán số tiền nêu trên thì hàng tháng, bà C còn phải trả cho bà U khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo quy định tại Điều 357 BLDS.

3]. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Nguyễn Thị C phải chịu số tiền 3.200.000 đồng. Hoàn lại cho bà Nguyễn Thụy Song U số tiền 1.725.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0001763 ngày 13/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự TP Mỹ Tho.

4]. Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

5]. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh TG;
- VKSND TPMT;
- Chi cục THADS TPMT;
- Các đương sự;
- Lưu .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Bùi Thanh Giảng